

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trọng Khôi
- Bà Nguyễn Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST, ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1982; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp V, xã Vĩnh X, huyện K, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thú y; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Hồ Thị Mộng Tr; con có 02 người: Phạm Hồ Tường V, sinh năm 2008 và Phạm Hồ Khánh Vy, sinh năm 2012 tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 13/02/2023 bị Công an xã V, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.080.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Văn Công T, sinh ngày 01/01/1986, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp T, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Công M và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Bé Đ, con có 02 người: Văn Thị Lan Th, sinh năm: 2013 và Văn Mỹ A, sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp K, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Văn A, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1978, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị Bé Tư, vợ Nguyễn Thị Kim Ph, con có 02 người: Huỳnh Phương A, sinh năm 2007 và Huỳnh Chí M, sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Trường G, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1984, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp T, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Thanh H; vợ Nguyễn Thị Kim H, con có 02 người: Nguyễn Thảo T, sinh năm 2019 và Nguyễn Thảo A, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1982, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Th; vợ Nguyễn Thị Út N; con có 02 người: Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 2016 và Nguyễn Bảo Ng, sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1980; tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G; trú tại: ấp G, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; con có 02 người: Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2005 và Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 2006; Tiền sự: 01 lần. Ngày 13/02/2023 bị Công an xã V, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt).

Về nhân thân: Ngày 20/5/1999 bị Tòa án nhân dân Quận P, thành phố Hồ Chí Minh xử 24 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản; Ngày 20/9/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong về địa phương vào ngày 02/9/2004. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Mai Diễm Ph, sinh năm 1975 “có mặt”

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện K, tỉnh Vĩnh Long

Người làm chứng: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1978 “có mặt”.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2023, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra tại quán cà phê của bà Mai Diễm Ph, thuộc ấp V, xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Long phát hiện Phạm Văn G, Nguyễn Văn H, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, khi thấy lực lượng chức năng thì bỏ chạy nên lực lượng Công an lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/8/2023, Phạm Văn G cùng Văn Công T đi đến quán cà phê của bà Ph để uống cà phê gặp Trần Văn , Huỳnh Văn A và Nguyễn Hoàng T cũng uống nước tại đây. Đến 18 giờ cùng ngày, G nảy sinh ý định đánh bạc với hình thức lắc bầu cua được ăn thua bằng tiền nên rủ T, , A và T chơi lắc bầu cua được ăn thua bằng tiền do G trực tiếp làm cái (tức là cầm thùng bầu cua lắc để T, , A và T tham gia đặt tiền) thì tất cả đồng ý tham gia. Tất cả đi vào nhà sau của bà Ph, G lấy 01 bộ bầu cua, 01 cái đĩa màu trắng bằng sành, 01 cái thùng bằng giấy bìa cứng và 01 cái nắp đầy có sẵn ở khu vực nhà bếp trong nhà bà Ph. Tất cả ngồi xuống nền gạch tại khu vực nhà bếp thực hiện hành vi lắc bầu cua. G trực tiếp lắc, T, , A và T đặt tiền ăn thua trực tiếp với G. G quy định mỗi ván tổng số tiền đặt không quá 100.000 đồng, tức tổng số tiền của 04 người tham gia đặt tiền cao nhất không quá 400.000 đồng trên một ván và thấp nhất 40.000 đồng trên một ván. Tất cả chơi đến khoảng 19 giờ thì có Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn H đến tham gia đặt tiền. Cách thức chơi là T, , A, T, G và H đặt tiền vào một trong sáu ô hình là tôm, cua, nai, cá, gà và quả bầu trên một tờ giấy hình chữ nhật, G dùng 03 viên xúc xắc (03 viên bầu cua) để vào một cái đĩa bằng sành màu trắng rồi dùng cái thùng hình trụ tròn bằng giấy bìa cứng úp lên lắc rồi để lên nền gạch, nếu sau khi lắc hình mặt trên của 03 viên xúc xắc (bầu cua) trùng với hình trên tờ giấy mà người đặt đã chọn đặt thì người đặt thắng G và ngược lại nếu 03 viên xúc xắc (bầu cua) không trùng với hình trên tờ giấy thì G thắng. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục (các bị cáo không nhớ cụ thể chơi được bao nhiêu ván) bắt đầu từ 18 giờ ngày 17/8/2023 đến 19 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Số tiền các đối tượng mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc chứng minh được như sau:

- Phạm Văn G: mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000đồng đánh bạc, không xác định được thắng thua. Số tiền còn lại trên người đã bị rút mất trong lúc bỏ chạy.

- Nguyễn Văn H: mang theo 1.280.000đồng, sử dụng 80.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.200.000đồng không dùng vào việc đánh bạc. H tham gia đặt được 03 ván thua hết số tiền 80.000đồng thì nghỉ và ngồi xem.

- Văn Công T: mang theo số tiền 10.400.000đồng, sử dụng 700.000đồng đánh bạc, thua số tiền 20.000đồng, số tiền 9.700.000đồng không dùng vào việc đánh bạc. Bị rút mất 180.000đồng trong lúc bỏ chạy.

- Trần Văn : mang theo số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000đồng đánh bạc, không thắng, không thua. Số tiền 3.000.000đồng không dùng vào việc đánh bạc,

- Huỳnh Văn A: mang theo số tiền là 4.400.000đồng, sử dụng 1.300.000đồng đánh bạc, thua 190.000đồng, số tiền 3.100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Trường G: mang theo số tiền là 1.810.000đồng. G sử dụng 810.000đồng để tham gia đánh bạc, thắng được 20.000đồng, số tiền 1.000.000đồng không dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Hoàng T: mang theo và sử dụng số tiền 170.000đồng đánh bạc, thua 60.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng T sử dụng đánh bạc vào ngày 17/8/2023 là 6.480.000đồng.

Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc thua 03 ván thì nghỉ, ngồi chơi tại nơi đánh bạc cho đến khi Công an đến kiểm tra nhưng trước đó vào ngày 13/02/2023 bị Công an xã V, huyện T xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: tài sản thu giữ trong lúc bắt quả tang của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T quản lý và xử lý như sau:

+ Số tiền 21.080.000đồng (H mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), 03 (ba) bộ bầu cua đã qua sử dụng, 01 (một) đĩa băng sành màu trắng, hình tròn, 01 (một) thùng hình trụ tròn bằng giấy bìa cứng có hoa văn. Hiện các tài sản Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T đang quản lý.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hoàng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 (một) xe mô tô biển số 59L1-879.48; Trần Văn : 01 (một) xe mô tô biển số 37H9-4933; Văn Công T: 01 (một) xe mô tô biển số 64F1-625.53; Nguyễn Trường G: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng-đen và 01 (một) xe mô tô biển số 64B1-484.62; Huỳnh Văn A: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen; Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh-đen và 01 (một) xe mô tô biển số 52L1-8420.

Đối với bà Mai Diễm Ph là chủ nhà, các bị cáo tự ý vào trong nhà bà đánh bạc, bà Ph không hay do đang giữ cháu nhỏ, không đi vào xem nên không biết các

bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền; bản thân bà Ph không nhận tiền, lợi ích vật chất nào khác từ các đối tượng đánh bạc

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTÔ ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Phạm Văn G: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G: Từ 35.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Văn Công T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Công T: Từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn A: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A: Từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trường G: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G: Từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T: Từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Trần Văn : Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn : Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bầu cua đã qua sử dụng, 01 (một) đĩa băng sành màu trắng, hình tròn, 01 (một) thùng hình trụ tròn bằng giấy bìa cứng có hoa văn.

- Buộc các bị cáo nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc để tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 30.000đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc.

Tạm giữ số tiền 21.080.000đồng của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000đồng (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo G hứa không dám tái phạm.

Các bị cáo còn lại không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời KH của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời KH tại cơ quan điều tra, lời KH của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Lúc 18 giờ ngày 17/8/2023, tại quán nước của bà Mai Diễm Ph, thuộc ấp V, xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện lập biên bản cùng tang vật. Tổng số tiền Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng T sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.480.000đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, số tiền không đủ định lượng nhưng bản thân bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên đủ căn cứ quy kết bị các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi

đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo G giữ vai trò chính với vai trò là người khởi xướng, là người làm cái trực tiếp ăn thua bằng tiền với các bị cáo còn lại và số tiền bị cáo G dùng đánh bạc cũng nhiều hơn các bị cáo còn lại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo T, A, G, T mặc dù số tiền dùng đánh bạc có chênh lệch nhau nhưng không nhiều, các bị cáo này tham gia từ đầu đến khi bị bắt nên chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Còn đối với bị cáo H là người tham gia đánh bạc chỉ 03 ván sau đó nghỉ, số tiền tham gia đánh bạc nhỏ nên xem xét giảm nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với các bị cáo Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G, Nguyễn Hoàng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo G có chú ruột là thương binh, số tiền dùng vào việc đánh bạc 3.000.000đồng bị cáo Rai đã nộp, hiện tại bị cáo G là người đang bị bệnh hẹp van tim; bị cáo có cha là thương binh, ông nội, ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo A có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo G có cha là thương binh, các bị cáo là người lao động có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật hạn chế, nên xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tại phiên tòa các bị cáo trình bày mục đích bị cáo đánh bạc ăn thua tiền nhưng ai thắng dùng tiền đó để mua đồ ăn n, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo không cao nên có xem xét giảm nhẹ 01 phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo ở mức phạt tiền như kiểm sát viên đề nghị.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[8] Đối với bà Mai Diễm Ph là chủ nhà không biết việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn không xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo mỗi người nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G, Nguyễn Hoàng T

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

2.2. Xử phạt bị cáo Văn Công T: 25.000.000đồng (H mười lăm triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn : 25.000.000đồng (H mười lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 25.000.000.000đồng (H mười lăm triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 25.000.000.000đồng (H mười lăm triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 25.000.000.000đồng (H mười lăm triệu đồng).

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000.000đồng (H mười triệu đồng).

Số tiền phạt các bị cáo nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bầu cua đã qua sử dụng, 01 (một) đĩa băng sành màu trắng, hình tròn, 01 (một) thùng hình trụ tròn bằng giấy bìa cứng có hoa văn.

Hiện vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý. (Theo biên bản giao vật chứng tài sản ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3.2. Buộc các bị cáo nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và thắng bạc để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là 6.230.000đồng (sáu triệu H trăm ba mươi ngàn đồng, cụ thể:

- Bị cáo Phạm Văn G 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Bị cáo G đã nộp xong theo lai thu số 0005036 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

nên khấu trừ.

- Buộc bị cáo Văn Công T nộp 680.000đồng (sáu trăm tám chục ngàn).
- Buộc bị cáo Trần Văn nộp 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng).
- Buộc bị cáo Huỳnh Văn A nộp 1.110.000đ (một triệu một trăm mười ngàn đồng).
- Buộc bị cáo Nguyễn Trường G nộp 830.000đ (tám trăm ba mươi ngàn đồng).
- Buộc bị cáo Nguyễn Trường T 110.000đồng (một trăm mười ngàn đồng).

3.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng) của các bị cáo dùng để đánh bạc trên chiếu bạc.

3.4. Hoàn trả lại cho các bị cáo số tiền không liên quan đến đánh bạc số tiền 21.050.000đồng, cụ thể:

- Trả bị cáo Nguyễn Văn H 1.200.000đồng (một triệu H trăm ngàn đồng).
- Trả bị cáo Văn Công T 9.520.000đồng (chín triệu năm trăm H mươi ngàn đồng).
- Trả bị cáo Trần Văn 3.000.000đồng (ba triệu đồng).
- Trả bị cáo Huỳnh Văn A 3.100.000đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).
- Trả bị cáo Nguyễn Trường G 1.000.000đồng (một triệu đồng).

3.5. Số tiền tịch thu trên chiếu bạc 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng) và số tiền giữ 21.050.000đồng của các bị cáo trên theo lai thu số 0000220 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Phạm Văn G, Văn Công T, Trần Văn , Huỳnh Văn A, Nguyễn Trường G, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã V: 07;
- Bị cáo: 07;
- Người LQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

Hồ Hoàng Phong